

Ngày	900 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-25.0%	-10.0%	-10.0%

	Q3/24	
ROE	7.5%	+/- YoY ▲ 1.9%

	Q3/24		
DT thuần	48.5	QoQ ▲ 1.20 ▲ 2.5%	YoY ▲ 0.50 ▲ 1.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2024	
DT thuần	139	YoY ▲ 18.0 ▲ 15.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN gộp	-38.3	QoQ ▼ 14.5 ▼ 60.8%	YoY ▼ 18.5 ▼ 93.3%
	tỷ VNĐ		

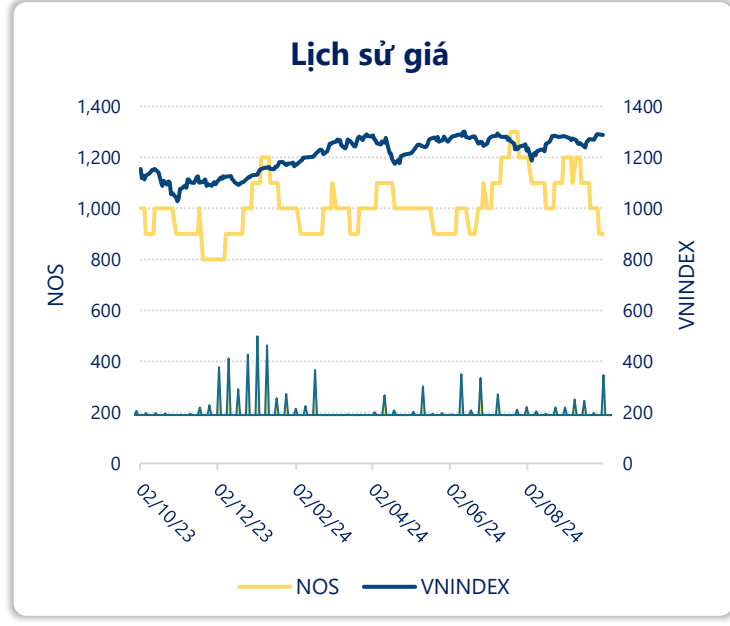
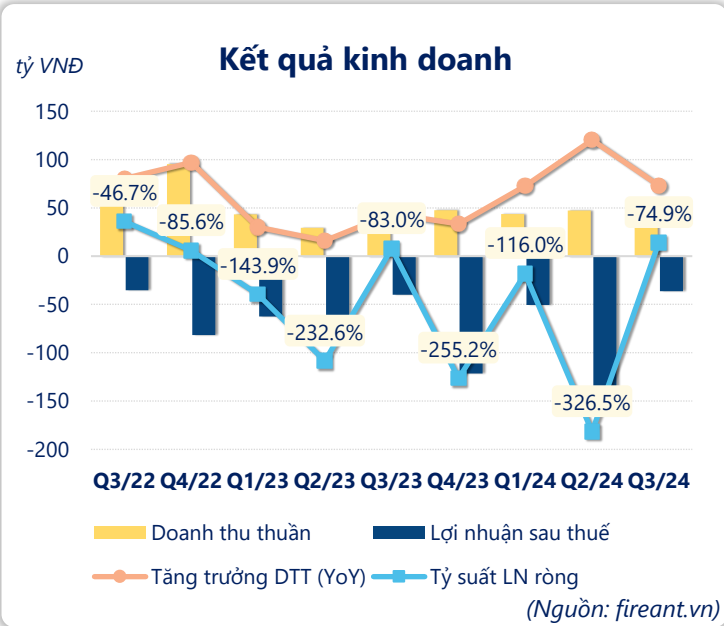
	9T 2024	
LN gộp	-92.5	YoY ▲ 7.50 ▲ 7.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN thuần	-58.6	QoQ ▲ 97.4 ▲ 62.5%	YoY ▼ 18.6 ▼ 46.4%
	tỷ VNĐ		

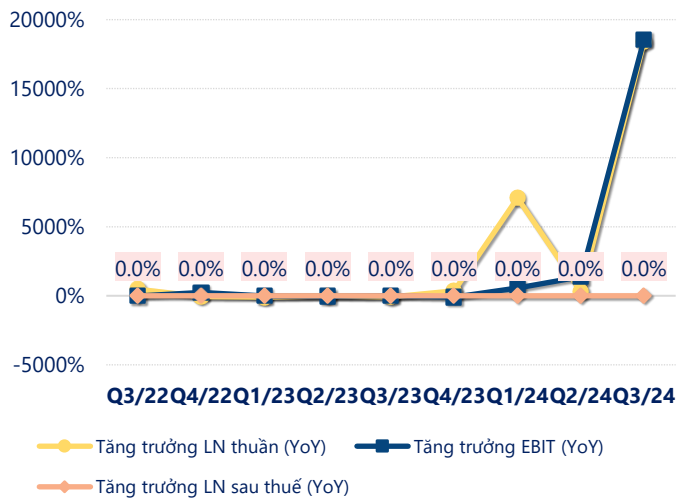
	9T 2024	
LN thuần	-265	YoY ▼ 94.0 ▼ 55.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN sau thuế	-36.3	QoQ ▲ 118 ▲ 76.4%	YoY ▲ 3.50 ▲ 8.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2024	
LN sau thuế	-241	YoY ▼ 71.0 ▼ 41.7%
	tỷ VNĐ	

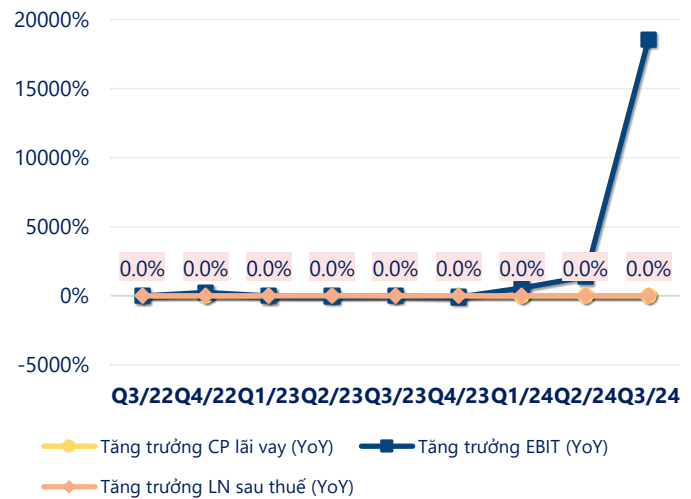


Tăng trưởng lợi nhuận



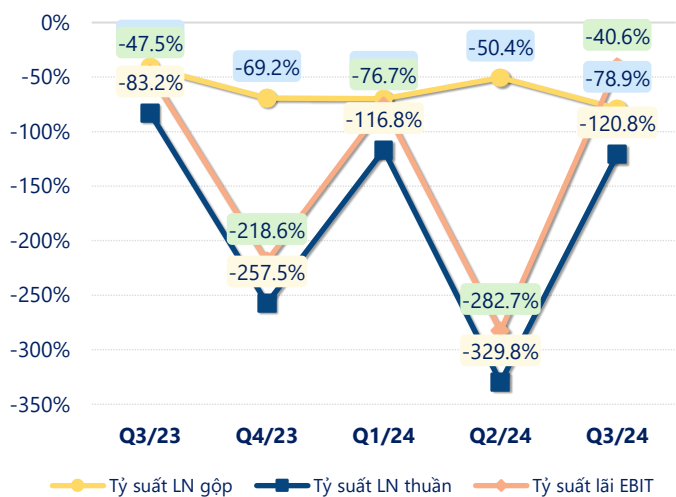
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



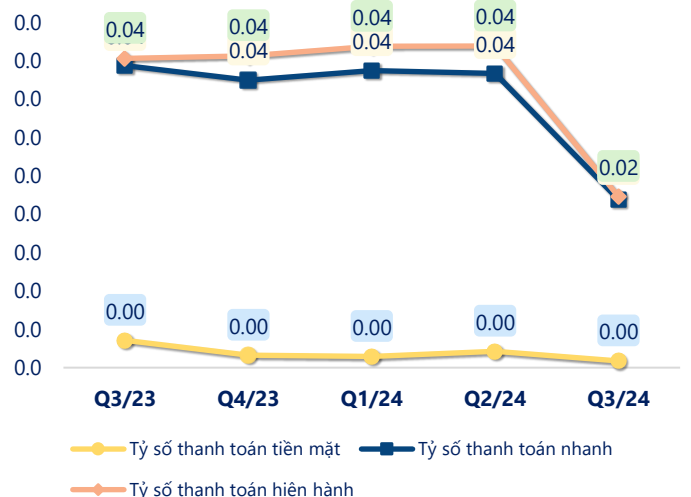
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



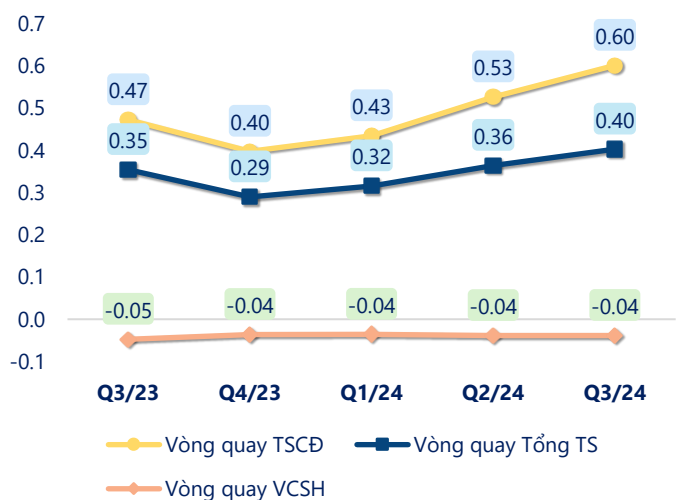
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



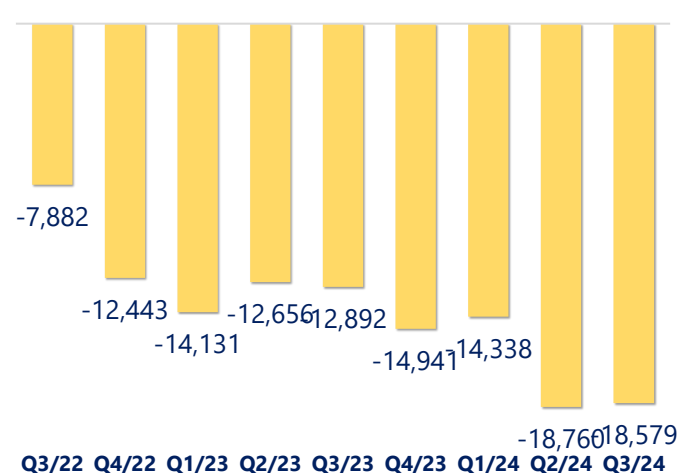
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	48.5	48.0	1.0%	139	121	15.6%
Giá vốn hàng bán	86.8	67.8	28.0%	232	221	5.1%
Lợi nhuận gộp	-38.3	-19.8	-93.3%	-92.5	-100	7.5%
Doanh thu HĐTC	0.23	0.09	154%	0.77	0.67	14.0%
Chi phí TC	16.7	17.1	-2.2%	165	62.0	166%
Chi phí lãi vay	16.6	17.0	-2.1%	54.4	59.3	-8.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	3.81	3.16	20.7%	8.67	9.62	-9.9%
LN thuần từ HĐKD	-58.6	-40.0	-46.4%	-265	-171	-55.2%
Lợi nhuận khác	22.3	0.12	18462%	24.2	0.79	2958%
LN trước thuế	-36.3	-39.8	8.8%	-241	-170	-41.7%
Lợi nhuận sau thuế	-36.3	-39.8	8.8%	-241	-170	-41.7%
LNST của CĐ cty mẹ	-36.3	-39.8	8.8%	-241	-170	-41.7%

(Nguồn: fireant.vn)

